TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2024/HS-ST
Ngày: 23 - 9 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thanh Liêm – Cán bộ hưu trí.

2. Bà Lê Thị Thường – Cán bộ hưu trí (Hiện đang là Chủ tịch Hội bảo trợ người khuyết tật, bệnh nhân nghèo và bảo vệ quyền trẻ em huyện Thoại Sơn).

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Quang Trực - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2024/QĐXXST-HS ngày 11-9-2024 đối với:

Bị cáo: **Lê Ngọc Q**, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2005, tại tỉnh Kiên Giang Giang; nơi cư trú: Tổ I, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc M và bà Nguyễn Thị Mỹ L; bị cáo có vợ và 01 con (sinh năm 2023); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20-6-2024 đến ngày 26-6-2024 tạm giam đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: **Phạm Công K**, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2007; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Phạm Công M1**, sinh năm 1986;

nơi cư trú: Khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt);

Người làm chứng:

- **Vũ Hoàng Đăng K1**, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2009; nơi cư trú: Kinh A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (có mặt);

Người đại diện hợp pháp của K1: Bà **Đỗ Thị N**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Kinh A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (có mặt);

- **Đoàn Phúc H**, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2008; nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (có mặt);

Người đại diện hợp pháp của H: Ông **Đào Văn N1** (ông ngoại của H), sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (có mặt);

- **Bùi Danh T**, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2009; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (có mặt);

Người đại diện hợp pháp của T: Ông **Bùi Văn N2**, sinh năm 1953; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (có mặt);

- **Nguyễn Thành Q1**, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2008; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của Q1: Ông **Nguyễn Thành T1**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt);

- **Danh Hưởng**, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2008; Khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của H1: Ông **Danh H2**, sinh năm 1993; Khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt);

- **Thạch Văn L1**, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2009; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của L1: Ông **Thạch T2**, sinh năm 1978; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt);

- **T**, sinh năm 2007; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt);

Người đại diện hợp pháp của N4: Ông **Trần Đ**, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt);

- Anh **Phan Hữu N3**, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17-7-2023, Lê Ngọc Q chuẩn bị sẵn 03 dao tự chế bằng kim loại và rủ Đoàn Phúc H, Vũ Hoàng Đăng K1, Bùi Danh T, Trần N4 đến khu vực huyện T, tỉnh An Giang tìm người tên Cu B (chưa xác định được nhân thân) giải quyết mâu thuẫn với Q trước đó; cả nhóm đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển số 68T1-703.30 chở Q ngồi sau cầm dao (loại dao cánh bướm) dài khoảng 1,3m; K1 điều khiển xe gắn máy biển số 68LA-023.38 chở N4 cầm dao tự chế dài khoảng 1,2m và T điều khiển xe máy biển số 68LA-043.02 mang theo dao tự chế dài khoảng 1,2m để trước baga xe rồi cùng di chuyển đến khu vực Trường Trung học cơ sở N5 thuộc khóm T, thị trấn Ó. Q thấy Phạm Công K điều khiển xe mô tô biển số 67M1-339.87 chở Nguyễn Thành Q1, D điều khiển xe gắn máy biển số 67AE-010.88 chở Thạch Văn L1 chạy ngang qua, nghĩ là C nên Q truy hô cho cả nhóm biết rồi tăng ga đuổi theo xe của K được một đoạn, K không làm chủ tay lái làm xe ngã xuống đường, cùng lúc này nhóm của Q đuổi đến, K bỏ chạy vào nhà người dân lẫn trốn, Q cầm dao chém vào chắn bùn trước bên trái, phần đầu xe, dè trước xe, biển số xe; N4, H tiếp tục cầm dao chém vào cụm đèn xi-nhan, bánh trước xe, xong cả nhóm điều khiển xe bỏ đi và đưa hung khí cho Q cất giấu. Cùng ngày, K đến Công an thị trấn Ó trình báo.

Vật chứng của vụ án (đã được xử lý theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2024/HS-ST ngày 24-6-2024):

- 01 biển số 67M1-339.87, nhãn hiệu Honda loại Vision, màu trắng; số khung RLHJF5807EY470152; số máy JF58E0355926 do Đoàn Phúc Hậu giao nộp.

- 01 xe mô tô biển số 68T1-703.30, nhãn hiệu Yamaha, loại Winer X, màu bạc đen xanh; số khung Y055812; số máy 5080240 do Đoàn Phúc Hậu giao nộp.

- 01 xe mô tô biển số 68LA-043.02, nhãn hiệu YAMALLAV, loại Sirus, màu cam đen; số khung MBG00555; số máy B1S00555 do Bùi Danh T giao nộp.

- 01 xe mô tô biển số 68LA-023.38, nhãn hiệu HADOSIVA, loại CKD50, màu đen; số khung 202445; số máy 202445 do Vũ Hoàng Đăng K1 giao nộp.

- 03 mũ bảo hiểm; quần, áo của K1, H và T có liên quan.

** Kết luận định giá tài sản số 73 ngày 06/9/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T, xác định:*

Xe mô tô biển số 67M1-339.87 thiệt hại: Bộ N6 tay lái trước trị giá 85.140 đồng, bộ N6 tay lái sau trị giá 120.780 đồng, chắn bùn trước trị giá 132.660 đồng, bộ M2 trước trị giá 122.760 đồng, bộ ốp sườn trước trái trị giá 143.220 đồng, ốp trên bên trong trị giá 159.060 đồng, bộ ốp sàn bên phải trị giá 92.400 đồng, bộ ốp sàn bên trái trị giá 92.400 đồng, bộ ốp sườn trị giá 178.200 đồng, bộ ốp trung tâm sau trị giá 52.800 đồng, bộ M2 trước trị giá 28.380 đồng, bộ ốp sườn trước trái trị giá 83.160 đồng, bộ ốp dưới theo giá trị giá 64.680 đồng, ốp nhựa dưới gầm trị giá 39.600 đồng, ốp nhựa trung tâm trị giá 40.260 đồng, nắp ốp xi nhan sau trị giá 9.900 đồng, nắp ốp xi nhan sau trị giá 9.900 đồng, bộ ốp dưới sau trị giá 11.220 đồng, chắn bùn sau trị giá 84.480 đồng, cụm xi nhan trái trị giá 81.000 đồng, cụm đèn hậu trị giá 363.600 đồng, cụm đèn pha trị giá 741.600 đồng, đồng hồ Km/h trị giá 790.200 đồng, lốp trước trị giá 222.000 đồng, mâm trước trị giá 990.000 đồng. Tổng trị giá 4.739.400 đồng.

Quá trình điều tra, Q không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách vụ án hình sự để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đoàn Phúc H, sinh ngày 03/7/2008; Vũ Hoàng Đăng K1 sinh ngày 07/10/2009; Bùi Danh T, sinh ngày 07/05/2009 sử dụng dao tự chế chém, đập phá gây hư hỏng xe mô tô 67M1-339.87 của Phạm Công K, giá trị 4.739.400 đồng nhưng H, K1, T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*. Ngày 16/03/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T có Công văn đề nghị Công an thị trấn Óc Eo lập thủ tục xử lý vi phạm hành chính đối với H, K1, T.

Hành vi của Trần N4 sử dụng dao tự chế chém, đập phá gây hư hỏng xe mô tô 67M1-339.87 của Phạm Công K, giá trị 4.739.400 đồng đã bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2024/HS-ST ngày 24-6-2024.

Ngày 20-6-2024, Q đến Công an huyện T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Công văn số: 177 ngày 02-8-2024 của Ủy ban nhân dân thị trấn Ó1, huyện T, ghi nhận: Trong thời gian trước và sau ngày 17-7-2023 tại địa bàn thị trấn Ó tình hình an ninh trật tự ổn định. Không phát hiện nhóm thanh niên tụ tập, sử dụng hung khí đánh nhau gây mất an ninh trật tự. Vụ việc trên, xảy ra vào buổi tối, đường vắng, thời gian thực hiện hành vi ngắn và đối tượng nhanh chóng tẩu thoát,

các đối tượng thực hiện hành vi còn nhỏ tuổi. Ủy ban nhân dân thị trấn Ó1 nhận thấy vụ việc không gây ảnh xưởng đến trật tự công cộng và không làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương.

Trách nhiệm dân sự: Gia đình người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong; không yêu cầu Lê Ngọc Q bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Tại Cáo trạng số: 85/CT-VKSTS-HS ngày 28-8-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố Lê Ngọc Q về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo đều khai nhận: Bị cáo đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu.

Người làm chứng Vũ Hoàng Đăng K1, Đoàn Phúc H, Bùi Danh T, Trần N4 và người đại diện hợp pháp của người làm chứng bà Đỗ Thị N, ông Đào Văn N1, ông Bùi Văn N2 khai nhận phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người làm chứng Nguyễn Thành Q1, D, Thạch Văn L1, Phan Hữu N3 và người đại diện hợp pháp của người làm chứng ông Nguyễn Thành T1, D, Thạch T2, Trần Đ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra và quá trình xét xử vụ án khác khai nhận phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2024/HS-ST ngày 24-6-2024. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, không tranh luận bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người làm chứng Nguyễn Thành Q1, D, Thạch Văn L1, Phan Hữu N3 và người đại diện hợp pháp của người làm chứng ông Nguyễn Thành T1, D, Thạch T2, Trần Đ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng, người đại diện hợp pháp của người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, hậu quả của hành vi phạm tội, kết luận định giá tài sản cùng các tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 17-7-2023, bị cáo Lê Ngọc Q sử dụng dao tự chế dài 01 mét, chém nhiều nhát gây hư hỏng xe mô tô biển số 67M1-339.87 của bị hại Phạm Công K trị giá thiệt hại là 4.739.400 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Đây là loại tội phạm mà nhân dân bức xúc và lên án. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi của bản thân là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú, hiện đang có con nhỏ sinh năm 2023. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4.3] Nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tính chất ít nghiêm trọng nhưng bị cáo cũng là người rủ rê, chuẩn bị hung khí cho Trần N4 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chưa thành niên) trong vụ án cùng tham gia. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục, răn đe riêng và đấu tranh, phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm"*. Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án: Đã được xử lý theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2024/HS-ST ngày 24-6-2024.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và gia đình người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại và gia đình người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đoàn Phúc Hậu sinh ngày 03/7/2008; Vũ Hoàng Đăng K1 sinh ngày 07/10/2009; Bùi Danh T sinh ngày 07/05/2009 sử dụng dao tự chế chém, đập phá gây hư hỏng xe mô tô 67M1-339.87 của Phạm Công K, giá trị 4.739.400 đồng nhưng H, K1, T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* là có căn cứ.

[10] Về án phí: Do bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phân tích về tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc Q phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Q 09 (*chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-6-2024.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THAHS huyện Thoại Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Bé Thi